

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2022/HS-ST

Ngày: 13 – 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Tín.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Công và bà Lê Thị Ngọc Giàu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh B tham gia phiên tòa:
Ông Trần Xuân Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh B, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2022/HSST ngày 11 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 15/2022/HSST-QĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Thái Bá Th, sinh năm 1990 tại Quảng Nam; nơi cư trú: 55/7/114 T, Khu phố 7, phường B, quận C, Thành phố H; địa chỉ: Ấp Đ, xã E, huyện F, tỉnh L; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái L và bà Nguyễn Thị Ánh M; bị cáo có vợ tên Dương Thị Huỳnh P và có 01 người con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/4/2021 cho đến nay. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1979; HKTT: Xã H, huyện C, tỉnh T (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1974; HKTT: Xã H, huyện C, tỉnh T. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Trần Quốc Th, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp P, xã L, thành phố Tr, tỉnh V.
Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh năm 1969; địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện C, tỉnh T. Vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Bùi Chí L. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Thái Bá Th đã có giấy phép lái xe hạng C số 790135801637 do Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp có giá trị đến ngày 29/12/2021. Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 20/12/2020, Thái Bá Th điều khiển xe ô tô tải biển số 47C-190.84 lưu thông trên đường M hướng từ đường T về đường H. Khi lưu thông đến đoạn đường thuộc khu phố B, phường G, thành phố T, tỉnh B thì lúc này phía trước hướng xe đang lưu thông trên làn đường ô tô có nhiều phương tiện tham gia giao thông cùng chiều di chuyển chậm vì xảy ra kẹt xe. Do muốn vượt lên trên các phương tiện nên Th điều khiển xe vượt sang phải phần đường dành cho xe mô tô để vượt lên thì xảy ra va chạm vào bên trái xe mô tô biển số 63B1-001.95 do ông Nguyễn Văn L đang điều khiển lưu thông bên phải cùng chiều trên phần đường dành cho xe mô tô. Sau va chạm ông L và xe mô tô biển số 63B1-001.95 bị cuốn vào dưới gầm xe ô tô tải biển số 47C-190.84 do Th điều khiển và bị bánh xe ô tô tải cán lên người gây tử vong tại chỗ.

Hiện trường là trên đường M thuộc khu phố B, phường G, thành phố T, tỉnh B. Đường trải nhựa phẳng thẳng rộng 24,4m. Đoạn đường xảy ra tai nạn là khu vực có khoảng trống của dải phân cách ở giữa đường và không có vạch kẻ phân chia làn đường. Đoạn đường trên có biển báo cho các phương tiện chuyển hướng và quay đầu.

Điểm mốc, mép đường lề chuẩn xác định như sau: Lấy mép lề bên phải chiều đường M hướng về đường T làm lề chuẩn; Lấy trụ điện số 1A10 trên lề phải làm điểm mốc.

Xe ô tô tải biển số 47C-190.84 dừng sát lề chuẩn, đầu xe hướng về đường T, hơi chệch vào lề chuẩn. Trục bánh trước bên phải xe cách mép lề chuẩn 0,6m và cách điểm mốc là 5,2m, trục sau cùng bên phải xe ô tô tải cách mép lề chuẩn 1,8m. Xe ô tô tải có vết phanh dính máu dài 3,4m của bánh thứ hai bên phải xe, điểm đầu vết phanh cách mép lề chuẩn 1,5m, điểm cuối vết phanh nằm ngay dưới bánh xe thứ hai bên phải xe ô tô tải.

Xe mô tô biển số 63B1-001.95 ngã nghiêng bên phải nằm dưới đầu xe ô tô tải, trục bánh trước cách mép lề chuẩn 1,4m và cách trục trước bên phải xe ô tô tải là 1,9m. Trục bánh sau xe mô tô cách mép là chuẩn 2m. Xe mô tô ngã để lại vết cày dài 7,6m trên mặt đường, điểm đầu vết cày là ở phía dưới gầm xe ô tô tải và cách mép lề chuẩn là 2,9m, điểm cuối vết cày nằm ngay góc chân trước bên phải của xe mô tô. Nạn nhân Nguyễn Văn L tử vong tại hiện trường tư thế nằm ngửa, vị trí ở giữa hai bánh trước bên phải của xe ô tô tải. Đầu nạn nhân cách mép lề chuẩn là 0,6m và cách trục trước bên phải xe ô tô tải là 1,1m. Góc chân phải nạn nhân cách mép lề chuẩn là 2m.

Xe ô tô tải biển số 47C-190.84 để lại dấu vết: Cản dưới trước đầu xe bị trầy xước tróc sơn; khung sắt dưới cản phía trước bị trầy bay bụi, bánh thứ hai bên phải bị mài mòn dính máu. Xe mô tô biển số 63B1-00195 bị hư hỏng: Mặt dưới bánh trước bị mài mòn, góc chân trước bên trái bị cong về phía trước, mặt sau kính chiếu hậu trái bị mài mòn, mặt dưới góc chân sau bên trái bị mài mòn, ốp xích xe bên trái bị mài mòn, ba ga sau bên trái bị mài mòn, cụm đèn tín hiệu phía sau bị bể hoàn toàn; ốp nhựa đầu đèn trước bên phải bị mài mòn, góc chân trước bên phải bị cong về phía sau, đầu góc chân phải bị mài mòn, đầu chân thắng bị mài mòn, ốp pô bị mài mòn.

Bản kết luận giám định pháp y số 41/GĐPY ngày 24/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B đối với tử thi Nguyễn Văn L xác định: Có nhiều vết xây xước da, bầm tụ máu bên ngoài, biến dạng vùng mắt, vùng cổ, ngực; gãy nhiều xương sườn, dập rách hai phổi; vỡ tim; dập gan, đứt rời khí quản, khoang ngực phải chứa khoảng 150ml máu, khoang ngực trái chứa khoảng 500 gam máu và 150ml máu. Kết luận nạn nhân tử vong do đa chấn thương.

Bản kết luận giám định số 280/GĐCH-PC09 ngày 30/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận dấu vết va chạm giữa xe ô tô tải biển số 47C-190.84 và xe mô tô biển số 63B1-00195 như sau: Dấu vết trượt xước ở mặt trước lưới tản nhiệt xe ô tô tải biển số 47C-19084 có chiều từ phải qua trái, phù hợp với dấu vết trượt xước ở mặt sau ốp nhựa gương chiếu hậu bên trái xe mô tô biển số 63B1-00195, có chiều từ trước về sau, từ phải qua trái. Dấu vết trượt bám dính màng màu sáng ở cạnh dưới biển số, trượt xước mất sơn màu vàng ở cạnh dưới cản trước xe ô tô tải biển số 47C-19084, có chiều từ phải qua trái, phù hợp với dấu vết trượt xước, bám dính chất màu vàng (dạng sơn) cạnh ngoài ngoài bằng chắn gió bên trái xe mô tô biển số 63B1-00195, có chiều từ trước về sau.

Dấu vết trượt mất bụi đất, bám dính chất màu đen, đỏ (dạng sơn) ở mặt dưới khung bảo vệ lốc máy lạnh, mặt trước cầu trước xe ô tô tải biển số 47C-190.84, có chiều từ trước về sau, phù hợp với dấu vết trượt bám dính bụi đất ở cạnh trái tay nắm sau yên, gãy vỡ ốp nhựa bên trái đuôi xe, cong ép góc chân trước bên trái xe mô tô

biển số 63B1-00195, có chiều từ sau về trước. Cơ chế hình thành dấu vết là: Phần phía trước xe ô tô tải biển số 47C-190.84 va chạm vào phần bên trái xe mô tô biển số 63B1-00195 tạo ra dấu vết trên hai phương tiện. Căn cứ vào vị trí, chiều hướng các dấu vết ở hiện trường vụ tai nạn giao thông thì vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện chiếu xuống mặt đường là khu vực phía trước đầu vết cày số 4 (trên sơ đồ hiện trường). Phiếu kết quả xét nghiệm Ehtanol trong máu do Bệnh viện đa khoa A đối với bị hại Nguyễn Văn L lúc 20 giờ 57 phút ngày 20/12/2020 xác định nồng độ cồn của ông Lưu là 180,8 mg/Dl.

Đối với xe ô tô tải biển số 47C-190.84, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của ông Trần Quốc Th thuê bị cáo điều khiển xe để chở hàng, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho ông Th. Đối với xe mô tô biển số 63B1-001.95, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Thanh Tr, bà Tr cho ông L mượn sử dụng làm phương tiện đi lại nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho bà Tr, đồng thời bà Tr có đơn từ chối định giá tài sản.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKS -TA ngày 10/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh B đã truy tố bị cáo Thái Bá Th về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Thái Bá Th từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Thái Bá Th và ông Trần Quốc Th đã tự nguyện hỗ trợ chi phí mai táng và bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại tổng số tiền 150.000.000 đồng. Đồng thời đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn xin xét xử vắng mặt, việc làm đơn vắng mặt của những người tham gia tố tụng là tự nguyện. Toàn bộ lời khai của bị cáo trong hồ sơ vụ án thể hiện suốt quá trình điều tra bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội và thống nhất với nội dung truy tố của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn xin xét xử vắng mặt: Việc nộp đơn xin xét xử vắng mặt của những người tham gia tố tụng là tự nguyện, sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 290, Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Trong quá trình điều tra, bị cáo Thái Bá Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh B đã truy tố đối với bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 20/12/2020, bị cáo Thái Bá Th điều khiển xe ô tô tải biển số 47C-190.84 lưu thông trên đường M hướng từ đường T về đường T. Khi lưu thông đến đoạn đường thuộc khu phố B, phường G, thành phố T, tỉnh B thì lúc này phía trước hướng xe đang lưu thông trên làn đường ô tô có nhiều phương tiện tham gia giao thông cùng chiều di chuyển chậm vì xảy ra kẹt xe. Do muốn vượt lên trên các phương tiện nên bị cáo Th điều khiển xe vượt sang phải phần đường dành cho xe mô tô để di chuyển thì xảy ra va chạm vào bên trái xe mô tô biển số 63B1-001.95 do ông Nguyễn Văn L đang điều khiển lưu thông cùng chiều trên phần đường dành cho xe mô tô hậu quả làm ông Lưu tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 4 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ quy định về vượt xe, đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Tình hình tai nạn giao thông đang diễn biến phức tạp trên địa bàn nói riêng và cả nước nói chung, bị cáo hành nghề lái xe nhưng không nhận thức được hành vi của mình có thể gây nguy hiểm cho người khác, việc xảy ra tai nạn hoàn toàn do lỗi của bị cáo đã vượt xe không đúng quy định của Luật Giao thông

đường bộ. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách lý bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Thái Bá Th và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần Quốc Th đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại tổng số tiền 150.000.000 đồng. Ông Trần Quốc Th không yêu cầu bị cáo hoàn trả, đồng thời người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với xe mô tô biển số 63B1-001.95 do bị hại điều khiển, quá trình điều tra xác định chiếc xe này thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Thanh Tr, bà Tr cho ông L mượn sử dụng làm phương tiện đi lại nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho bà Tr là phù hợp.

Đối với xe ô tô tải biển số 47C-190.84 do bị cáo điều khiển, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của ông Trần Quốc Th, ông Thắng thuê bị cáo Th điều khiển để chở hàng, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho ông Th là phù hợp.

[8] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Điều 136, Điều 290, Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Thái Bá Th phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Thái Bá Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

3. Về án phí:

Buộc bị cáo Thái Bá Th phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Công an thành phố T;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Trung Tín